

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70 /UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 01 năm 2018

V/v chuyển đổi từ trồng lúa sang
trồng các loại cây trồng hàng năm
trên địa bàn thành phố vụ Đông Xuân
2017-2018 và vụ Hè Thu 2018.

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế, Tài chính – Kế hoạch thành phố;
- Trạm Khuyến nông thành phố;
- UBND các xã, phường.

Theo Kế hoạch số 3934/KH-SNNPTNT ngày 27/12/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây trồng hàng năm trên địa bàn thành phố vụ Đông Xuân 2017-2018 và vụ Hè Thu 2018 (có photo kèm theo); Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao phòng Kinh tế thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây trồng hàng năm theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Trạm Khuyến nông có trách nhiệm tổ chức trình diễn và nhân rộng các mô hình chuyển đổi có hiệu quả; hướng dẫn nông dân sử dụng giống mới, quy trình kỹ thuật chuyển đổi cho các đối tượng tham gia thực hiện chuyển đổi.

3. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố tiếp nhận, phân bổ kinh phí cho UBND các xã, phường thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây trồng hàng năm theo kế hoạch được phê duyệt.

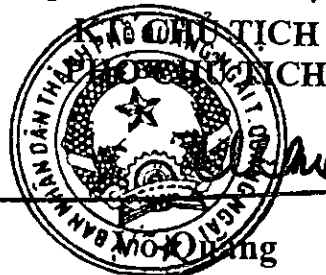
4. UBND các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng kế hoạch năm (riêng năm 2019 chỉ có vụ Đông Xuân 2018-2019) về diện tích chuyển đổi, dự toán kinh phí thực hiện gửi UBND thành phố phê duyệt (qua phòng Kinh tế).

5. Trên cơ sở kế hoạch năm của UBND các xã, phường, giao phòng Kinh tế thành phố chịu trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố phê duyệt và tổng hợp gửi các sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 7 hàng năm, báo cáo UBND tỉnh. Sau khi kết thúc mỗi vụ sản xuất tiến hành tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi gửi Sở Nông nghiệp và PTNT.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN và PTNT tỉnh;
- CT, PCT (KT) UBND TP;
- C, PVP, CV (KT);
- Lưu VT, Trg (35).



Số: 3034/KH-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây trồng hàng năm
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, vụ Đông Xuân 2017-2018
và vụ Hè Thu 2018

VP.UBND VÀ UBND TP. QUẢNG NGÃI

Số: 14

Ngày 02/01/2018 Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô tại vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định chính sách hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng lúa sang trồng các loại cây hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô trên địa bàn của các huyện, thành phố: Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ (Báo cáo số 357/BC-UBND ngày 16/7/2017); Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ (Báo cáo số 456/BC-UBND ngày 18/10/2017); Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn (Báo cáo số 523/BC-UBND ngày 24/10/2017); Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức (Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 31/10/2017); Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh (Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 19/10/2017); Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng (Báo cáo số 408/BC-UBND ngày 17/10/2017); Ủy ban nhân dân huyện Tây Trà (Quyết định số: 1405/QĐ-UBND ngày 21/11/2017); phòng Nông nghiệp huyện Tư Nghĩa (Báo cáo số 333/BC-NN&PTNT ngày 16/10/2017); Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành (Kế hoạch số 1475/KH-UBND ngày 19/10/2017); phòng Nông nghiệp huyện Minh Long (Báo cáo số 39/BC-NN&PTNT ngày 25/10/2017); phòng kinh tế Thành phố (Báo cáo số 141/BC-KT ngày 25/9/2017); phòng Nông nghiệp huyện Sơn Hà (gửi qua email).

Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi đã tổng hợp và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây trồng hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, vụ Đông Xuân 2017-2018 và vụ Hè Thu 2018 như sau:

1. Mục tiêu: Chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây trồng hàng năm nhằm mục tiêu vừa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, vừa duy trì quỹ đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực; tăng thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định chính trị xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Địa điểm thực hiện: trên địa bàn các huyện, thành phố (trừ huyện: Lý Sơn và Sơn Tây).

3. Thời gian thực hiện: vụ Đông Xuân 2017-2018 và vụ Hè Thu 2018.

4. Đơn vị thực hiện: UBND các huyện, thành phố (trừ huyện: Lý Sơn và Sơn Tây).

5. Nguyên tắc chuyển đổi cơ cấu cây trồng:

- Phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Chuyển đổi nhưng không làm mất các yếu tố phù hợp để trồng lúa, khi cần thiết có thể quay lại trồng lúa mà không đầu tư lớn;

- Sử dụng các loại giống cây trồng hàng năm có năng suất cao để trồng trên vùng đất lúa chuyển đổi.

6. Diện tích và kinh phí hỗ trợ chuyển đổi:

6.1. Diện tích:

Tổng diện tích chuyển đổi: 1.962,78ha, trong đó: đồng bằng 1.960,54ha, miền núi 272,24 ha.

6.2. Kinh phí: Tổng kinh phí: 4.165,5 triệu đồng; trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 1.440 triệu đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 1.907,9 triệu đồng.

- Vốn ngân sách huyện hỗ trợ: 817,7 triệu đồng.

(chi tiết cụ thể từng huyện, thành phố có phụ lục kèm theo)

7. Cơ chế hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần cho hộ nông dân thực hiện chuyển đổi với định mức: ngô: 2.400.000 đồng/ha, các loại cây trồng hàng năm khác (đậu phụng, rau các loại, đậu các loại, mè và cây thức ăn chăn nuôi): 2.000.000 đồng/ha.

8. Tổ chức thực hiện:

8.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thành phố về kế hoạch chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây trồng hàng năm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây hàng năm;

- Tổng hợp kết quả thực hiện trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 31/12

8.2. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, cấp kinh phí thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt;

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

8.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các phòng chức năng tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây hàng năm theo kế hoạch được phê duyệt; đồng thời, tiếp nhận và phân bổ kinh phí cho UBND các xã thực hiện.

- Chỉ đạo Trạm Khuyến nông tổ chức trình diễn và nhân rộng các mô hình chuyển đổi có hiệu quả; hướng dẫn nông dân sử dụng giống mới, quy trình kỹ thuật chuyển đổi cho các đối tượng tham gia thực hiện chuyển đổi.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng kế hoạch năm (riêng năm 2019 chỉ có vụ Đông Xuân 2018-2019) về diện tích chuyển đổi, dự toán kinh phí thực hiện gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt và tổng hợp gửi các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 7 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sau khi kết thúc mỗi vụ sản xuất tiến hành tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi gửi Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, vụ Đông Xuân 2017-2018 và vụ Hè Thu 2018; kính trình Sở Tài chính tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

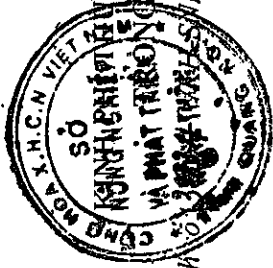
Nơi nhận: ✓

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (tham mưu)
- Ủy ban nhân dân các huyện, Tp;
- GD, PGD Sở (A.Thương);
- Trung tâm Khuyến nông tỉnh;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Thương



PHỤ LỤC
THỰC HIỆN HỖ TRỢ GIÁNG ĐỀ CHUYỂN ĐỔI TỪ
LÚA SANG CÂY TRỒNG CẠN NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 303/KH-NTNT ngày 27/11/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi)

ĐVT: DT:ha; Kinh phí hỗ trợ: Triệu đồng

TT	Địa phương	Loại cây trồng	Định mức hỗ trợ (triệu đồng/ha)	Vụ Đông xuân 2017-2018			Vụ Hè thu 2018			Tổng diện tích và kinh phí hỗ trợ năm 2018									
				DT	Kinh phí hỗ trợ	Trung ương	Tỉnh	Huyện	DT	Kinh phí hỗ trợ	Trung ương	Tỉnh	Huyện	DT	Kinh phí hỗ trợ	Trung ương	Tỉnh	Huyện	
1	Thành phố	Ngô	2,4	11,6	23,2		16,3	7,0		23,0		16,1	6,9		23,1	46,3		32,4	13,9
2	Sơn Tịnh	cây trồng cạn khác	2,0	23,0	55,2					17,3	17,3	3,1	1,3		30,2	72,5		54,9	23,5
3	Mộ Đức	Ngô	2,4	4,9	11,8					164,2	164,2	169,0	72,4		73,3	175,9		224,3	96,1
4	Đức Phổ	cây trồng cạn khác	2,0	39,5	79,0		55,3	23,7		241,4	171,6	183,8	78,8		116,5	279,6		256,5	109,9
5	Nghĩa Hành	Ngô	2,4	45,0	108,0		72,7	31,1		262,6	70,8	30,1	12,9		29,5	70,8		40,6	17,4
6	Tư Nghĩa	cây trồng cạn khác	2,0	7,5	15,0		10,5	4,5		43,0	206,1	30,8	13,2		29,0	58,0		204,2	87,5
7	Bình Sơn	Ngô	2,4	4,0	9,6		173,4	74,3		44,0	241,2	466,1	199,7		89,9	215,7		855,0	366,4
8	Ba Tư	cây trồng cạn khác	2,0	277,8	555,6		388,9	166,7		665,8	100,4	120,3	51,5		159,8	383,5		162,1	69,5
9	Minh Long	Ngô	2,4	7,6	18,2		41,9	17,9		171,8	8,9	6,3	2,7		4,4	10,6		7,7	3,3
10	Sơn Hà	cây trồng cạn khác	2,0	29,9	59,8		1,4	0,6		4,5	34,3	41,3	17,7		5,5	6,5		57,4	24,6
11	Trà Bồng	Ngô	2,4	5,9	14,2		16,1	6,9		59,0	36,0	12,8	5,5		20,2	48,5		12,8	5,5
12	Tây Trà	cây trồng cạn khác	2,0	11,5	23,0					18,3					22,1	53,1			
	Tổng			753,8	1.572,5		828,2	355,0		2.593,0	1.050,7	1.079,6	462,7		600,0	1.440,0		1.907,9	817,7
	TỔNG CỘNG (Ngô+cây trồng cạn)			753,8	1.572,5		828,2	355,0		2.593,0	1.050,7	1.079,6	462,7		1.962,8	4.165,5		1.907,9	817,7